TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Thành Thái

2. Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký phiên tòa : Ông Tạ Hoàng Tú - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020;theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2020; đối với bị cáo:

Ma Văn M; Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 9 năm 1993 tại Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;

Hộ khẩu thường trú: Thôn 14, xã D, huyện V, tỉnh L

- Tiền sự: Không;
- Tiền án: Không;

Con ông Ma Văn Đ ; con bà: Hoàng Thị Th

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho Bị cáo : Bà Cù Thúy M - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai.

Người bị hại:

Chị Phan Thị T t; Sinh năm 1974, Nơi cư trú: Số nhà 088, đường Nguyễn Tri Phương thuộc tổ 16, phường P, thành phố L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 06/02/2020 Ma Văn M đi bộ một mình ở khu vực đường Nguyễn Tri Phương, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai. Khi đi đến trước số nhà 088, đường Nguyễn Tri Phương, Ma Văn M phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM màu nâu Biển kiểm soát: 24B1-493.19 đang dựng trước cửa nhà, quan sát xung quanh không có người trông giữ, xe không khóa cổ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ma Văn M dắt bộ chiếc xe dọc theo đường Nguyễn Tri Phương hướng về đường Minh Khai. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường Phạm Hồng Thái với đường Minh Khai, Ma Văn M dừng xe, dùng tay cậy mặt nạ của xe để tìm cách khởi động chiếc xe. Tại đây, Ma Văn M bị bà Phan Thị Tuyết và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ. Sau đó, tổ công tác công an phường Phố Mới đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo đúng quy định.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 24B1-493.19 nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM màu nâu, số khung: Y004398, số máy: 0004466 (đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số: 07 ngày 10/02/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Lào Cai xác định giá trị tài sản bị xâm hại như sau: 01 xe mô tô Biển kiểm soát: 24B1-493.19 nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM màu nâu: 01 chiếc x 18.700.000 x 50% = 9.350.000 đồng. Số tiền bằng chữ: Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Tại bản cáo trạng số : 36/KSĐT ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa 9/12, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nợ nần nhiều không đủ trang trải cuộc sống. Phạm tội bột phát trong lúc bị hại lơ là chưa có ý thức bảo quản tài sản của gia đình. Khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hoàn lại tài sản trộm cắp. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h,i,s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên toà:Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ma Văn M mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tính án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ma Văn M: Vào khoảng 20 giờ ngày 06/02/2020 Ma Văn M đi bộ đến khu vực đường Nguyễn Tri Phương, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai. Đến trước số nhà 088, đường Nguyễn Tri Phương, Ma Văn M thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM màu nâu Biển kiểm soát: 24B1-493.19 đang dựng trước cửa nhà. Ma Văn M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ma Văn M đi vào và dắt bộ chiếc xe dọc theo đường Nguyễn Tri Phương hướng về đường Minh Khai, đến ngã ba giao nhau giữa đường Phạm Hồng Thái với đường Minh Khai, Ma Văn M dừng xe, dùng tay cậy mặt nạ của xe để tìm cách khởi động chiếc xe. Tại đây, Ma Văn M bị bà Phan Thị Tuyết và quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ. Sau đó, tổ công tác công an phường Phố Mới đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tang vật

Hành vi nêu trên đã được bị cáo Ma Văn M khai nhận tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Ma Văn M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Ma Văn M về tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhà nước và công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong

quần chúng nhân dân. Do vậy hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục bị cáo trở thành con người sống có ích cho xã hội đồng thời mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo ngày 07/11/2015 đến ngày 08/11/2016 đã phải đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 160/2015/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng từ ngày 07/11/2015 đến ngày 08/11/2016 mặc dù đã thi hành xong tuy nhiên thể hiện bị cáo Ma Văn M là người có nhân thân xấu

Đối với ý kiến trình bày của Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h,i,s khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm sự cho bị cáo là phù hợp quy định và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo có chỗ ở ổn định, gia đình là hộ nghèo việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà cần áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị người bào chữa là đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội là chưa đủ để giáo dục răn đe. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình,tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, hành vi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ cho nên cần áp dụng điểm h,i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy đinh "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản riêng gì lên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại tài sản bị cáo đã trộm cắp xét thấy phù hợp lên chấp nhận.

[7] Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự điểm h,i,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Ma Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Ma Văn M 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; BH5;
- NLQ 3;
- T.H.A 3;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân